

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ. H  
TỈNH K. T**

Bản án số: 32/2021/HS-ST

Ngày: 28-12-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H, TỈNH K. T**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quách Văn N

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Hữu S

2. Bà Trần Thị Ph

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Đức H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ. H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H tham gia phiên tòa:* Ông Võ Quang Ng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/TLST- HS ngày 29 tháng 11 năm 2021; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Đỗ Quang B;** sinh ngày 18/8/1993, tại tỉnh K. T; NĐKKHTT và chỗ ở hiện nay: TDP7, thị trấn Đ.H, huyện Đ. H, tỉnh K. T; Nghề nghiệp: Làm nông.; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Quang B (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph; Sinh năm 1960. Bị cáo có vợ Chu Thị Huyền Tr, sinh năm: 2002 và có 01 con tên Đỗ Quang A, sinh năm 2021. Bị cáo là con lớn trong gia đình có 04 anh, chị, em ruột.

Tiền sự: Không. (Ngày 04/12/2018, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an huyện Đ. H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 1.000.000 đồng (Đã được xóa)).

Tiền án: Có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 22/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T xét xử, tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Đã xóa án tích).

- Ngày 12/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T xét xử, tuyên phạt 42 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và buộc bồi thường cho bị hại số tiền 11.778.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm bảy mươi tám ngàn đồng) tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2013/HSST. Chấp hành án tại Trại giam G. Tr – Bộ Công an đến ngày 01/11/2015 thì chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành việc bồi thường dân sự (Chưa được xóa án tích).

Bị cáo Đỗ Quang B được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư đến nay có mặt tại phiên tòa.

**2. Phạm Việt H;** sinh ngày 24/8/1996, tại tỉnh Q. Ng; NĐKHKT và chỗ ở hiện nay: TDP3, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Nghề nghiệp: Không ổn định. Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Tr; Sinh năm: 1966 và bà Phạm Thị Hồng Tr; Sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 04 anh, chị, em ruột; anh trai đầu sinh năm 1993, em gái út sinh năm 2000.

Tiền sự: Có 02 tiền sự về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Tháng 3/2017 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 23/10/2017 bị Công an huyện Đ. H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi ngàn đồng*). Bị cáo chưa chấp hành việc nộp phạt.

- Ngày 16/10/2017 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị Công an huyện Đ. H phát hiện, bắt quả tang. Đến ngày 31/10/2017 bị Công an huyện Đ. H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Bị cáo chưa chấp hành việc nộp phạt.

Bị cáo Phạm Việt H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2021 đến ngày 05/10/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Phan Đức Th, sinh năm 1960

Địa chỉ: TDP7, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1996

Địa chỉ: TDP6, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Phạm Việt H với Đỗ Quang B là bạn bè quen biết bên ngoài xã hội. Vào khoảng 20h00 ngày 05/9/2021, H liên lạc với B để hỏi về số tiền mà B đã mượn của H trước đó. Sau khi nhận tin qua lại, B nói H đến nhà mình tại tổ dân phố 7, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T có chuyện muốn bàn. Đến khoảng 21h00 cùng ngày, H điều khiển xe mô tô (*không rõ biển kiểm soát; xe mô tô của Hận mua lại không có giấy tờ*) đến nhà B. Tại đây, B nói với H “*tí nữa đi xuống đây với anh xem có gổ thì lấy*”; H đồng ý. Ngồi chơi một lúc, B nói H đến nhà Nguyễn Thanh T (*sinh ngày 20/4/1996; trú tại tổ dân phố 6, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T*) trước còn B có việc đến sau. Đến khoảng 22h30 cùng ngày, B đến nhà T và mang theo 01 kim cắt cọng lực mini bằng kim loại màu đen, 01 kim bấm chết (*kìm giữ*) bằng kim loại màu đen, 01 áo khoác chống nắng họa tiết caro. Tại nhà T: T, H và B ngồi chơi bấm điện thoại.

Đến khoảng 00h30 ngày 06/9/2021, khi T ra ngoài, B lấy 01 túi đeo chéo màu đen có dây đeo được cột dây vải màu trắng và 01 thanh kim loại (*dao tự chế*) phần tay cầm được quấn dây vải, phần lưỡi dao được mài mỏng và được bọc trong hộp kim loại hình chữ nhật (*vỏ dao*), phần đầu vỏ dao được quấn dây vải màu nâu (các đồ vật này của B để tại nhà T đã từ lâu) rồi B để con dao tự chế cùng các công cụ mà B đã chuẩn bị trước từ nhà bỏ vào trong túi đeo. Thấy vậy, H đi lấy 01 cờ lê bằng kim loại, một đầu tròn và một đầu được cắt vát mài mỏng trên thân có in dòng chữ YTB USA Standard 41, 01 tuốc nơ vít bằng kim loại, có cán bằng nhựa, màu xanh - vàng, 01 áo khoác chống nắng màu trắng họa tiết hoa, 01 váy chống nắng một mặt màu kem họa tiết xanh và một mặt màu kem họa tiết hồng, 01 nón vành màu sữa của nữ, 01 đôi găng tay vải màu đen viền đỏ (các đồ vật này của H để tại nhà T đã từ lâu) rồi H đưa cờ lê 41 và tuốc nơ vít cho B bỏ vào túi đeo.

Đến khoảng 01h00 cùng ngày, B và H nói với T “*chờ tụi anh ra sau Bưu điện có việc một tí*”; T đồng ý. Khi T ra sân lấy xe mô tô (*do không có xe, T lấy xe mô tô của H để chờ*); lúc này B đi lấy túi công cụ rồi ra ngồi lên xe cùng H để T chở đi. Khi đi qua nhà ông Phan Đức Th (*sinh năm 1960; trú tại tổ dân phố 7, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T*) B nảy sinh ý định đột nhập tìm kiếm tài sản lấy trộm nên khi T chở đến trước cổng Trường mầm non D. Ph thuộc tổ dân phố 7, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T thì B và H xuống xe và nói T quay về.

Sau khi T về, B và H đi đến hàng rào bên hông nhà ông Th đứng quan sát; sau đó B đưa túi công cụ cho H giữ rồi trèo tường rào vào bên trong. Khi đến gần vị trí 02 xe ô tô (*xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5 màu nâu, biển số 82A-031.05 đậu phía ngoài và xe ô tô nhãn hiệu Lexus GX470 màu đen, biển số 51H-476.45 đậu phía trong*) ở sân sau nhà; thấy ở góc sân phía trong có gắn camera an ninh chiếu thẳng vào khu vực 02 xe ô tô và ở phía dưới có dựng 01 chiếc gậy nên B đi đến lấy chiếc gậy đẩy camera hướng lên trên để không quan sát được khu vực này; B tìm kiếm xung quanh nhưng không lấy được tài sản gì. Khoảng 15 phút sau, H trèo tường vào bên trong và đi đến vị trí cửa sau bên tài của xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5 dùng tay cầm vào tay nắm mở cửa xe thì mở được cửa xe (do xe ô tô không khóa). Thấy vậy, B đi đến cùng H vào trong xe ô tô lục tìm tài sản nhưng không lấy được gì. Sau đó, B ra khỏi xe đi đến dùng tay mở nắp chiếc xe mô tô tay ga dựng gần đó lục tìm tài sản nhưng không lấy được gì. Lúc này, B thấy H đang sử dụng cái cờ lê 41 cạy tay nắm mở cửa ở cửa trước bên tài của xe ô tô nhãn hiệu Lexus GX470 để phá khóa; B đi đến nói với H “*đừng cạy cửa xe này đắt tiền lắm*”; H không nghe và tiếp tục cạy. Thấy trời gần sáng, sợ bị phát hiện, B lấy con dao tự chế đến cùng H cạy mở cửa xe. Sau một lúc cạy phá thì mở được cửa xe, B thấy ở ghế trước bên phụ có để 01 túi xách bằng da màu nâu nên B ấn nút hạ kính cửa xe xuống rồi đi đến vị trí cửa trước bên phụ của xe ô tô Lexus GX470 lấy túi xách mở ra kiểm tra thấy bên trong có 01 ví da màu nâu có số tiền 2.500.000 đồng (*gồm 05 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng*) bên trong; B lấy tiền, bỏ túi xách và ví da lại xe ô tô rồi cùng H nhanh chóng trèo tường ra ngoài. Sau đó, B và H đi bộ về nhà T; thấy T đang ngủ nên B đưa túi

công cụ đi cắt và đưa hết số tiền 2.500.000 đồng trộm cắp được cho H giữ để trừ nợ số tiền B mượn H. Đến khoảng 05h00 ngày 06/9/2021, H và B lấy xe mô tô đi về nhà.

Ngày 06/9/2021, sau khi phát hiện mất trộm tài sản, ông Phan Đức Th đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H làm đơn trình báo.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKSĐH ngày 27 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T truy tố các bị cáo Đỗ Quang B và Phạm Việt H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo Đỗ Quang B và Phạm Việt H. Đề nghị Hội đồng xét xử. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Quang B và Phạm Việt H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều; Điều 38; Điều 58; điểm s, h khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo **Đỗ Quang B** mức án từ 07 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo **Phạm Việt H** mức án từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2021 đến ngày 05/10/2021.

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật Tổ tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) tuốc nơ vít bằng kim loại, có cán bằng nhựa, màu xanh – vàng, đã qua sử dụng;

- 01 (một) cờ lê bằng kim loại, được quấn dây vải ở phần đầu, đoạn còn lại được mài mỏng một đầu (cạnh), được bọc trong hộp kim loại, có dòng chữ YES USA Standard, đã qua sử dụng.

- 01 (một) kìm kim loại, có dòng chữ MCCMN, đã qua sử dụng.

- 01 (một) kìm giữ, màu đen, dây đeo được cột dây vải màu trắng, vị trí gần dây đeo bị rách, đã qua sử dụng.

- 01 (một) túi đeo chéo màu đen, dây đeo được cột dây vải màu trắng, vị trí gần dây đeo bị rách, đã qua sử dụng.

- 01 (một) váy chống nắng, một mặt màu kem, họa tiết xanh, mặt còn lại màu kem họa tiết hồng, đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo khoác chống nắng, màu trắng họa tiết hoa, đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo khoác chống nắng, họa tiết caro, đầu tay áo bị rách, đã qua sử dụng.

- 02 (hai) đôi găng tay vải màu đen, viền đỏ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) mũ vành màu vàng, đã qua sử dụng.

Ngoài ra, Kiểm sát viên đề nghị hội đồng xét xử tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Quang B và Phạm Việt H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo không ai có ý kiến bào chữa và tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Bị hại ông Phan Đức Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm về mặt trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Đ. H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Quang B và Phạm Việt H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội thể hiện;

Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 21h00 ngày 05/9/2021, bị cáo Đỗ Quang B nảy sinh ý định tìm kiếm nhà dân có gỗ có giá trị lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài nên đã gọi cho bị cáo Phạm Việt H đến nhà tại tổ dân phố 7, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T để trộm cắp tài sản, H đồng ý. Sau khi chuẩn bị xong công cụ, vào khoảng 01h00 ngày 06/9/2021, khi Đỗ Quang B và Phạm Việt H đi qua nhà ông Phan Đức Th cả hai bị cáo B, H trèo tường rào vào bên trong dùng công cụ chuẩn bị trước cạy cửa xe ô tô lục tìm lấy được số tiền 2.500.000 đồng trong ví da màu nâu để trong túi xách da màu nâu để ở ghế trước

bên phụ của xe ô tô nhãn hiệu Lexus GX470, màu đen biển kiểm soát 51H-476.45 của ông Phan Đức Thậu ở sân sau nhà.

Hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm thực hiện hành vi tội phạm, các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo gây nguy hại cho xã hội, tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự chính trị tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[4] *Về nhân thân, và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

[4.1] *Về tình tiết tăng nặng:*

*Đối với Đỗ Quang B:* Ngày 27/8/2007, bị Chủ tịch UBND huyện Đ. H ra quyết định đưa người có hành vi vi phạm pháp luật vào Trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng. Ngày 20/10/2010, có hành vi gây thương tích, bị Tòa án nhân dân huyện Đ. H xét xử, tuyên phạt 12 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2011/HSST ngày 22/9/2011. Ngày 13/9/2012, có hành vi gây thương tích, bị Tòa án nhân dân huyện Đ. H xét xử, tuyên phạt 42 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2013/HSST ngày 12/7/2013. Ngày 04/12/2018, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an huyện Đ. H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, bị cáo bị xác định là người có nhân thân xấu. Mặc dù, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2013/HSST ngày 12/7/2013 về phần hình phạt đã áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, về phần trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 11.778.000 đồng. Mặc dù, bị cáo B đã chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm nhưng chưa chấp hành việc bồi thường nên đối với Bản án này bị cáo B chưa được xóa án tích. Trong thời gian chưa được xóa án tích bị cáo B tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Tuy nhiên, xét thấy lần phạm tội ngày 20/10/2010 bị cáo B chưa thành niên (dưới 18 tuổi) và phạm tội ít nghiêm trọng. Theo quy định tại Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì trường hợp này không được xem là có án tích. Căn cứ Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về hiệu lực thi hành của Bộ luật Hình sự và các Bộ, Luật, Luật có liên quan về việc thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội; xác định hành vi phạm tội

ngày 06/9/2021 của bị cáo Đỗ Quang B không thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” là tình tiết định khung quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, lần phạm tội này bị cáo B chỉ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm “*Tái phạm*” quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

*Đối với Phạm Việt H:* Ngày 23/10/2017, bị Công an huyện Đ. H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 750.000 đồng; Ngày 31/10/2017, bị Công an huyện Đ. H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 2.000.000 đồng. Cả 02 tiền sự trên, bị cáo đều chưa chấp hành việc nộp phạt nên chưa được xóa tiền sự. Do đó, bị cáo Phạm Việt H bị xác định là người có nhân thân xấu. Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

#### [4.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây thiệt hại không lớn, số tiền mà bị cáo trộm cắp đã được giao lại cho cơ quan công an điều tra, quá trình điều tra cơ quan điều tra cũng đã trả lại cho bị hại ông Phan Đức Th quản lý và sử dụng. Bị hại ông Phan Đức Th không có yêu cầu bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy, Đây là vụ án “*Trộm cắp tài sản*” có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước. Trong đó, bị cáo B là người khởi xướng, rủ rê và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội còn bị cáo H khi được rủ rê đã không từ chối mà còn tham gia thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực. Do đó, các bị cáo B và H đều phải chịu chung trách nhiệm về hành vi phạm tội đã thực hiện. Hành vi của các bị cáo tuy gây thiệt hại không lớn nhưng đã gây hoang mang bất bình trong dư luận quần chúng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, HĐXX xét thấy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo, đồng thời đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy các bị cáo không có việc làm nên không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra người bị hại ông Phan Đức Th đã nhận lại tài sản bị mất trộm là số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự. Đối với hư hỏng của tay nắm mở cửa xe phía trước bên tài của xe ô tô nhãn hiệu Lexus GX470 biển số 51H-476.45, bị hại đã tự sửa chữa và không yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay, ông Phan Đức Th vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng

mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự nên hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[7] *Về vật chứng của vụ án*: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ. H đã tiến hành thu giữ:

- Đồ vật, tài liệu do Nguyễn Thanh T giao nộp gồm: 01 tuốc nơ vít bằng kim loại, có cán bằng nhựa, màu xanh – vàng; 01 tuốc nơ vít bằng kim loại, có cán bằng nhựa, trong suốt và có viền đỏ; 01 kìm bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa, màu đỏ - đen, có dòng chữ YCU-II; 01 kéo bằng kim loại; 01 kìm cắt cộng lực mini bằng kim loại màu đen; 01 kìm bấm chết (*kìm giữ*) bằng kim loại màu đen; 01 thanh kim loại (*dao tự chế*) phần tay cầm được quấn dây vải, phần lưỡi dao được mài mỏng và được bọc trong hộp kim loại hình chữ nhật (*vỏ dao*), phần đầu vỏ dao được quấn dây vải màu nâu; 01 cờ lê bằng kim loại, một đầu tròn và một đầu được cắt vát mài mỏng trên thân có in dòng chữ YTB USA Standard 41; 01 thanh kim loại có một đầu được mài mỏng, một đầu còn lại được bọc bằng khẩu trang y tế; 01 thanh kim loại, có một đầu được mài mỏng; 01 túi đeo chéo màu đen, dây đeo được cột dây vải màu trắng, vị trí gần dây đeo bị rách; 01 túi vải màu nâu – đen, dây đeo có dòng chữ THE NORTH FACE; 01 váy chống nắng, một mặt màu kem, họa tiết xanh, mặt còn lại màu kem họa tiết hồng; 01 áo khoác chống nắng, màu trắng, họa tiết hoa; 01 áo khoác chống nắng, họa tiết caro, đầu tay áo bị rách; 01 mũ lưỡi trai, màu xanh, có dòng chữ AIR FORCE; 01 đôi găng tay vải màu đen, viền đỏ; 01 mũ vành màu vàng.

- Đồ vật, tài liệu do Phạm Việt H giao nộp gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím cứng, màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, loại màn hình cảm ứng, màu đen, đã qua sử dụng; số tiền 2.500.000 đồng gồm 05 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định: 01 kìm cắt cộng lực mini bằng kim loại màu đen; 01 kìm bấm chết (*kìm giữ*) bằng kim loại màu đen; 01 túi đeo chéo màu đen, có dây đeo được cột dây vải màu trắng; 01 thanh kim loại (*dao tự chế*), phần tay cầm được quấn dây vải, phần lưỡi dao được mài mỏng và được bọc trong hộp kim loại hình chữ nhật (*vỏ dao*), phần đầu vỏ dao được quấn dây vải màu nâu; 01 áo khoác chống nắng, họa tiết caro là của Đỗ Quang B. Đối với 01 cờ lê bằng kim loại, một đầu tròn và một đầu được cắt vát, mài mỏng trên thân có in dòng chữ YTB USA Standard 41; 01 tuốc nơ vít bằng kim loại, có cán bằng nhựa, màu xanh – vàng; 01 áo khoác chống nắng, màu trắng họa tiết hoa; 01 váy chống nắng, một mặt màu kem họa tiết xanh, mặt còn lại màu kem họa tiết hồng; 01 nón vành màu vàng của nữ; 01 đôi găng tay vải, màu đen viền đỏ là của Phạm Việt H. Đây là các đồ vật Đỗ Quang B, Phạm Việt H sử dụng làm công cụ đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 06/9/2021. Xét đây là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với các đồ vật gồm: 01 tuốc nơ vít bằng kim loại, có cán bằng nhựa, trong suốt có viền đỏ; 01 kìm bằng kim loại, có tay cầm bằng nhựa, màu đỏ - đen, có dòng chữ YCU-II; 01 kéo bằng kim loại; 01 thanh kim loại có một đầu

được mài mỏng, một đầu còn lại được bọc bằng khẩu trang y tế; 01 thanh kim loại, có một đầu được mài mỏng; 01 túi vải màu nâu đen, dây đeo có dòng chữ THE NORTH FACE; 01 mũ lưỡi trai, màu xanh, có dòng chữ AIR FORCE được xác định là các vật dụng dùng trong gia đình của Nguyễn Thanh T không liên quan đến hành vi phạm tội ngày 06/9/2021.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím cứng, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, loại màn hình cảm ứng, màu đen được xác định là tài sản thuộc sở hữu của Phạm Việt H được H sử dụng liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Phạm Việt H.

Đối với số tiền 2.500.000 đồng gồm 05 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng là vật chứng trong vụ án thuộc sở hữu của ông Phan Đức Th.

Đối với xe mô tô Phạm Việt H sử dụng làm phương tiện đi từ nhà Đỗ Quang B đến nhà Nguyễn Thanh T sau đó được Tâm sử dụng để chở H và B đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản được xác định là của Phạm Việt H. Quá trình điều tra, Phạm Việt H khai nhận chiếc xe mô tô trên H là xe không có giấy tờ được H mua lại nên không nhớ biển kiểm soát; vì cần tiền nên ngày 06/9/2021 H đã bán chiếc xe mô tô trên với giá 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) nhưng không biết thông tin người mua. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xác minh, thu giữ chiếc xe mô tô trên để xử lý theo quy định pháp luật.

Nhận thấy việc trả lại vật chứng, các đồ vật tài liệu thu giữ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Ngày 21/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H ra quyết định xử lý vật chứng đối với số tiền 2.500.000 đồng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là ông Phan Đức Th. Ngày 21/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu đối với các đồ vật thuộc sở hữu của Nguyễn Thanh T không liên quan đến hành vi phạm tội bằng hình thức trả lại cho Nguyễn Thanh T tiếp tục quản lý, sử dụng. Ngày 25/11/2021, Viện kiểm sát ra quyết định trả lại tài sản đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím cứng, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, loại màn hình cảm ứng, màu đen cho Phạm Việt H là phù hợp.

[8] *Các vấn đề khác:*

Đối với Nguyễn Thanh T: Quá trình điều tra, xác định Đỗ Quang B và Phạm Việt H không bàn bạc, trao đổi, rủ rê Nguyễn Thanh T tham gia thực hiện việc trộm cắp tài sản; việc B và H chuẩn bị công cụ để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì T không biết. Việc B và H nhờ T dùng xe mô tô chở ra khu vực sau Bưu điện huyện Đ. H trộm cắp tài sản thì T không hay biết. Vì vậy, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H không xem xét xử lý trách nhiệm đối với Nguyễn Thanh T là có căn cứ.

[9] *Về án phí:* Các bị cáo Đỗ Quang B và Phạm Việt H mỗi bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Quang B và Phạm Việt H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s, h khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo **Đỗ Quang B 07** (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo **Phạm Việt H 06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2021 đến ngày 05/10/2021.

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) tuốc nơ vít bằng kim loại, có cán bằng nhựa, màu xanh – vàng, đã qua sử dụng;

- 01 (một) cờ lê bằng kim loại, được quấn dây vải ở phần đầu, đoạn còn lại được mài mỏng một đầu (cạnh), được bọc trong hộp kim loại, có dòng chữ YES USA Standard, đã qua sử dụng.

- 01 (một) kìm kim loại, có dòng chữ MCCMN, đã qua sử dụng.

- 01 (một) kìm giữ, màu đen, dây đeo được cột dây vải màu trắng, vị trí gần dây đeo bị rách, đã qua sử dụng.

- 01 (một) túi đeo chéo màu đen, dây đeo được cột dây vải màu trắng, vị trí gần dây đeo bị rách, đã qua sử dụng.

- 01 (một) váy chống nắng, một mặt màu kem, họa tiết xanh, mặt còn lại màu kem họa tiết hồng, đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo khoác chống nắng, màu trắng họa tiết hoa, đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo khoác chống nắng, họa tiết caro, đầu tay áo bị rách, đã qua sử dụng.

- 02 (hai) đôi găng tay vải màu đen, viền đỏ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) mũ vành màu vàng, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. H).

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đỗ Quang B và Phạm Việt H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (*hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

***Quyền kháng cáo:*** Căn cứ vào các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15(*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (28/12/2021) các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh K.T để yêu cầu giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./*

***Nơi nhận:***

- TAND Cấp cao tại Đ.N;
- TAND tỉnh K. T;
- VKSND tỉnh K.T;
- VKSND huyện Đ. H;
- Công an huyện Đ. H;
- Chi cục THADS huyện Đ. H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quách Văn N**